

Số: 30/2022/QĐST-DS

Yên Phong, ngày 09 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 04 năm 2022 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 32/2022/TLST-DS ngày 12/4/2022 về Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

a. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V.

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô C D; chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm T A, chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm pháp luật ngân hàng SME và cá nhân, theo Văn bản uỷ quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người được uỷ quyền lại: Ông Đỗ H A, chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ, phòng xử lý nợ KHCN PUN MB; ông Trịnh T A, ông Nguyễn T H; chức vụ: Nhân viên bộ phận xử lý nợ, phòng xử lý nợ KHCN PUN MB.

b. Bị đơn: Bà Nguyễn T H, sinh năm 1966.

Trú tại: Thôn T X, xã Y T, huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh.

Bà H uỷ quyền cho: Anh Trần V N, sinh năm 1987; chị Trương T C, sinh năm 1991 tham gia tố tụng.

Cùng trú tại: Thôn T X, xã Y T, huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Bà Nguyễn T H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V tổng số nợ còn thiếu tại các hợp đồng: Hợp đồng cho vay số LN 2009222804713 ngày 24/09/2020 và Hợp đồng cho vay số LN 2106303942683 ngày 27/8/2021 (kèm theo Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ký ngày 27/8/2021) được ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V với bà Nguyễn T H tạm tính đến ngày 01/06/2022 là:

Nợ gốc: 5.519.999.994 đồng; nợ lãi trong hạn và lãi phạt là: 666.846.741 đồng.

Tổng số: **6.186.846.735 đồng** (*Sáu tỷ, một trăm tám mươi sáu triệu, tám trăm bốn mươi sáu nghìn, bảy trăm ba mươi lăm đồng*).

Bà Nguyễn T H phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 02/6/2022 đến khi tất toán khoản vay theo các hợp đồng: Hợp đồng cho vay số LN 2009222804713 ngày 24/9/2020 và Hợp đồng cho vay số LN 2106303942683 ngày 27/8/2021 (kèm theo Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ký ngày 27/8/2021) được ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V với bà Nguyễn T H.

b. Trường hợp bà Nguyễn T H phải không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cụ thể:

(1) Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT 690992 mang tên bà Nguyễn T H; thông tin: thửa đất số 97; tờ bản đồ số 28; diện tích 311m². Địa chỉ: Thôn T X, xã Y T, huyện Y P, tỉnh Bắc Ninh do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 14/09/2020; Số vào sổ cấp GCN: CS01907.

(2) Toàn bộ tài sản trên thửa đất trên.

Trường hợp phát mại tài sản trên mà không đủ thanh toán cho khoản vay thì bà Nguyễn T H tiếp tục phải có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán khoản vay.

c. Về án phí: Bà Nguyễn T H phải chịu 57.093.423đ (Năm mươi bảy triệu, không trăm chín ba nghìn, bốn trăm hai mươi ba đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần V N T V số tiền: 56.998.000 đồng (Năm mươi sáu triệu, chín trăm chín tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0004277 ngày 12/04/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

3. Trường hợp quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./..

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh, huyện Yên Phong;
- CCTHADS huyện Yên Phong;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Ngô Xuân Hà